

Số:

Tp HCM, ngày 15 tháng 4 năm 2009

## TỜ TRÌNH

*V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ*

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Ê ĐEN**

### **I. Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/3/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành điều lệ mẫu cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Ê Đen.

### **II. Lý do thay đổi:**

- Công ty đã cổ phần hóa và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp từ năm 2005, đến nay đã được 4 năm nên các quy định về hạn chế đối với cổ đông sáng lập không còn phù hợp;
- Điều chỉnh một số mâu thuẫn của Điều lệ hiện hành, bãi bỏ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần tối thiểu 2% của thành viên Hội đồng Quản trị do Luật Doanh nghiệp không bắt buộc phải có tỷ lệ sở hữu này;
- Quy định cụ thể về ủy quyền và bầu dồn phiếu trong Đại hội đồng cổ đông theo hướng dẫn tại Nghị định 139/2007NĐ-CP ngày 5/9/2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Mở rộng thẩm quyền cho Hội đồng Quản trị để chủ động trong việc quản trị, điều hành Công ty theo quy định pháp luật;
- Bổ sung quy định về công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán.

### **III. Các điều khoản được sửa đổi, bổ sung:**

- Điều 13:** Cổ phiếu

- Điều 14:** Cổ đông
- Điều 15:** Mua bán cổ phần
- Điều 34a:** Các đại diện được ủy quyền (*điều khoản bổ sung*)
- Điều 36:** Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông
- Điều 37a:** Bầu dòn phiếu (*điều khoản bổ sung*)
- Điều 38:** Hội đồng Quản trị
- Điều 40:** Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị
- Điều 42:** Cuộc họp Hội đồng Quản trị
- Điều 43:** Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị
- Điều 61:** Báo cáo tài chính
- Điều 64:** Công bố thông tin

***(Phần sửa đổi cụ thể đính kèm)***

Hội đồng Quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Điều lệ đang áp dụng của Công ty Cổ phần Ê Đen để phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và pháp luật hiện hành.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**(đã ký)**

**TẠ KIM HÙNG**

# DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

## **Sửa đổi Điều 13: Cổ phiếu**

Bãi bỏ Điều b Đoạn 2 Điều 13: “Số cổ phần tối thiểu (2%) của các cổ đông sáng lập là thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.”

## **Sửa đổi Điều 14: Cổ đông**

Bãi bỏ Điều 14.3 Nhóm cổ đông (*thay thế bằng Điều 34a và 37a*)

## **Sửa đổi Điều 15: Mua bán cổ phần**

Bãi bỏ Mục số 2 đoạn 3 Điều 15: “Số cổ phần tối thiểu (2%) của các cổ đông sáng lập là các thành viên Hội đồng Quản trị sở hữu trong suốt thời gian đương nhiệm.”

## **Bổ sung Điều 34a: Các đại diện được ủy quyền**

**1.** Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

**2.** Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
- b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
- c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

**3.** Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên hai mươi bốn giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Bổ sung, sửa đổi Điều 36: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

Sửa đổi Điều 36.1: “Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.”

Bổ sung thêm đoạn sau Điều 36.2.a: “.....Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Bổ sung Điều 36.7.c: “Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.”

#### **Bổ sung Điều 37a: Bầu dồn phiếu**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử và dồn phiếu bầu cho người do họ đề cử.

3. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử

viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định khác thì số lượng mà các nhóm có quyền đề cử thực hiện như sau:

a) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;

b) Cổ đông nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;

c) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên;

d) Cổ đông nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;

đ) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử hoặc tự ứng cử.

4. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Bổ sung, sửa đổi Điều 38: Hội đồng quản trị:**

Sửa đổi Điều 38.2.b: “Quyết định kế hoạch kinh doanh và **ngân sách** hàng năm của Công ty.”

Sửa đổi Điều 38.2.g: “Quyết định giải pháp pháp triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.”

Sửa đổi Điều 38.2.n: “Quyết định việc mua lại hoặc **thu hồi** và **mức giá** mua lại hoặc thu hồi không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại.”

Bổ sung Điều 38.2.q: “Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại.”

Bổ sung Điều 38.2.r: “Quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.”

Bổ sung Điều 38.2.s: “Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty.”

## **Sửa đổi Điều 40: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị**

Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có năng lực quản lý doanh nghiệp, năng động trong hoạt động kinh doanh; có sứ khỏa đảm bảo cho công việc; trung thực và liêm khiết.
2. Là cổ đông của Công ty được Hội đồng Quản trị giới thiệu hoặc cổ đông tự ứng cử, được đề cử; hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty được Hội đồng Quản trị giới thiệu và Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**Bổ sung Điều 42.5:** “Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có 01 (một) phiếu bầu trong cuộc họp Hội đồng Quản trị.”

## **Bổ sung, sửa đổi Điều 43: Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị**

Bổ sung điều 43.1.d: “Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.”

Sửa đổi Điều 43.3: “Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị mới thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.

Trường hợp số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại ít hơn 03 (ba) người thì Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.”

**Bổ sung Điều 61.2.a:** Báo cáo tài chính năm của Công ty phải được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán do Hội đồng Quản trị quyết định

## **Sửa đổi Điều 64: Công bố thông tin**

1. Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính năm được kiểm toán, Công ty phải công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính năm.
2. Ngày hoàn thành báo cáo tài chính năm được tính từ ngày tổ chức kiểm toán được chấp thuận ký báo cáo kiểm toán. Thời hạn hoàn thành báo cáo tài chính năm chậm nhất là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Nội dung công bố thông tin về báo cáo tài chính năm bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo

cáo tài chính của Công ty ty bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Công ty phải công bố Báo cáo tài chính năm tóm tắt trên ba (03) số báo liên tiếp của một (01) tờ báo Trung ương và một (01) tờ báo địa phương nơi công ty đại chúng đóng trụ sở chính hoặc thông qua phương tiện công bố thông tin của UBCKNN.

5. Báo cáo tài chính năm, Báo cáo Thường niên của Công ty phải công bố trên website của Công ty và lưu trữ ít nhất mười (10) năm tại trụ sở chính của Công ty.

6. Công ty phải gửi báo cáo tài chính năm đã được Đại hội cổ đông thông qua đến cơ quan thuế và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.